

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦU NGANG  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST**

**Ngày 02/3/2022.**

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Thanh Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Thanh Chúc.

Ông Nguyễn Tấn Sĩ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Lý Phước Bền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12/01/2022, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HN, ngày 15/02/2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Thạch S, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

*Bị đơn:* Chị Sơn Thị O, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Thạch S trình bày:

- *Về hôn nhân:* Anh và chị O xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 27/02/1998 tại UBND xã H huyện C, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn. Khi tiến đến hôn nhân, không có quen nhau trước, mà do mai mối rồi đồng ý tiến hành lễ cưới theo phong tục tập quán. Nữ trang ngày cưới đã bán hết không còn. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm trong đời sống vợ chồng về lối

sống, ứng xử giao tiếp và tình cảm, chị O sống nhưng luôn gây ra mâu thuẫn bất hòa với chòm xóm xung quanh, còn mẹ chồng, chị chồng ...thì chị O không tôn trọng ai cả, gây gỗ chửi bới lẫn nhau, anh không thể nào sống được nên phải bỏ nhà đi làm hồ xây dựng ở tỉnh Bình Dương vào năm 2019, khoảng 06 tháng anh về thăm vợ con 01 lần, mỗi lần gặp nhau chị O luôn kiểm chuyện gây gỗ, không cho anh vào nhà, từ đó anh thấy tình cảm vợ chồng không còn. Nay anh xin được ly hôn với chị Sơn Thị O.

- *Về nuôi con:* Anh và chị O chung sống sinh 02 người con tên Thạch Chí L, sinh ngày 10/10/1998 (*đã thành niên*) nên không đặt ra yêu cầu giải quyết; Thạch P sinh ngày 29/11/2004 (*con đang sống với mẹ*). Hỏi ý kiến của con sống với cha hay sống với mẹ thì người đó nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Anh không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Tại các bản khai, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn chị Sơn Thị O trình bày:

- *Về hôn nhân:* Quá trình xác lập hôn nhân và đăng ký kết hôn anh S trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống đến năm 2020, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên anh S đi làm nghề hồ xây dựng ở tỉnh Bình Dương, hàng tháng anh đều về nhà thăm vợ con, nhưng không đưa tiền bạc phụ giúp gia đình, chị ở nhà trông coi nhà cửa, hương khói và canh tác đất để trang trải cuộc sống gia đình, đời sống vợ chồng vẫn diễn ra bình thường, không có mâu thuẫn gì cả, trước khi làm đơn ra Tòa xin ly hôn anh S không báo cho chị biết nên chị quá bất ngờ, không biết lý do gì mà anh S xin ly hôn với chị, từ năm 2020 đến nay vợ chồng không cự cãi, không có mâu thuẫn, không gây bạo lực gia đình, vợ chồng vẫn sống êm ấm, chị còn thương anh S. Nay chị xin đoàn tụ với anh S, không đồng ý ly hôn.

*Trường hợp ly hôn, về các quan hệ pháp luật khác chị có ý kiến như sau:*

- *Về nuôi con:* Chị và anh S chung sống sinh 02 người con tên Thạch Chí L, sinh ngày 10/10/1998 (*đã thành niên*) nên không đặt ra yêu cầu giải quyết; Thạch P sinh ngày 29/11/2004 (*con đang sống với mẹ*). Hỏi ý kiến của con sống với cha hay sống với mẹ thì người đó nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Chị không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

*Tại phiên tòa em Thạch P sinh ngày 29/11/2004 ý kiến:* Em xét thấy cha mẹ không có mâu thuẫn nhau, cuộc sống gia đình vẫn bình thường, cha mẹ không có bạo hành gia đình, em mong muốn cha mẹ hàn gắn đoàn tụ. Trường hợp cha mẹ ly hôn với nhau, nguyện vọng của em xin được sống với mẹ.

*Những tình tiết các bên đương sự thống nhất với nhau:*

- Anh S và chị O có đăng ký kết hôn vào ngày 27/02/1998, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Anh S và chị O có 02 người con tên Thạch Chí L, sinh ngày 10/10/1998 (*đã thành niên*) nên không đặt ra yêu cầu giải quyết; Thạch P sinh ngày 29/11/2004

(con đang sống với mẹ). Hỏi ý kiến của con sống với cha hay sống với mẹ thì người đó nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Anh S và chị O không tranh chấp, không khởi kiện.

*Những tình tiết các bên đương sự không thống nhất về hôn nhân:*

- Anh S ý kiến: Yêu cầu xử cho anh được ly hôn với chị O, vì tình cảm vợ chồng không còn.

- Chị O ý kiến: Chị thấy không có lỗi gì với anh S, nên chị không đồng ý ly hôn mà xin đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc.

*Lời phát biểu của Kiểm sát viên.*

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Xét thấy anh S xin ly hôn với chị O nhưng anh S không đưa ra được chứng cứ để chứng minh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể sống chung được, còn chị O tại phiên tòa xác nhận còn thương anh S, không đồng ý ly hôn mà xin đoàn tụ gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn khởi kiện của anh S về việc xin ly hôn với chị O, do đơn khởi kiện của anh S không được chấp nhận nên các quan hệ pháp luật khác không xem xét giải quyết. Buộc anh S nộp 300.000 đồng án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy anh S khởi kiện chị O yêu cầu giải quyết cho anh được ly hôn với chị O, anh xin nuôi con tên Thạch P sinh ngày 29/11/2004, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

- *Về hôn nhân:* Xét thấy anh S và chị O xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 27/02/1998 tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn, từ đó xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng:

*Anh S khai:* Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm trong đời sống vợ chồng về lối sống, ứng xử giao tiếp và tình cảm, chị O sống nhưng luôn gây ra mâu thuẫn bất hòa với chòm xóm xung quanh, còn mẹ chồng, chị chồng ... thì chị O không tôn trọng ai cả, gây gổ chửi bới lẫn nhau thường xuyên nên anh sống không được phải bỏ nhà đi làm nghề hồ xây dựng ở tỉnh Bình Dương vào năm 2019, khoảng 06 tháng về thăm vợ con 01 lần, khi gặp mặt thì chị O kiểm chuyện gây gổ

chửi nhau, không cho anh vào nhà, tình cảm vợ chồng không còn. Nay anh yêu cầu giải quyết cho anh được xin ly hôn với chị Sơn Thị O.

*Chị O khai:* Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì cả, đến năm 2020 anh S đi làm nghề hồ xây dựng ở tỉnh Bình Dương, hàng tháng anh đều về nhà thăm vợ con, vợ chồng vẫn chung sống bình thường, không có gây mâu thuẫn gì cả, không có gây bạo lực gia đình, trước khi anh làm đơn ra Tòa cũng không thông báo cho chị biết nên chị quá bất ngờ, không biết lý do gì mà anh S xin ly hôn với chị, vài tháng gần đây anh S đi về nhưng không vô nhà của mình để nghỉ mà ngủ nhờ nhà kẻ bên, chị kêu anh về nhà chung sống nhưng anh không chịu về, chị không rõ nguyên nhân. Nay chị còn thương anh S và mong muốn hàn gắn đoàn tụ để xây dựng gia đình, chị không đồng ý ly hôn với anh S.

Xét thấy gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi nuôi dưỡng con người, là môi trường quan trọng để hình thành và giáo dục nhân cách con người, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Do đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững. Quá trình chung sống giữa anh S, chị O tuy có phát sinh mâu thuẫn nhỏ, nhưng anh chị đã bỏ qua và tiếp tục chung sống, cùng nhau tìm kiếm thu nhập để lo cuộc sống gia đình và nuôi dạy các con.

Tại phiên tòa anh S cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không thể nào chung sống với nhau được nhưng anh S không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh việc này. Tại phiên tòa chị O xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì cả và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để lo nuôi dạy các con. Từ đó xét thấy mâu thuẫn giữa anh S và chị O chưa đến mức trầm trọng, đời sống chung vợ chồng vẫn còn và mục đích hôn nhân vẫn đạt được. Việc chị O yêu cầu xin được đoàn tụ hàn gắn tình cảm vợ chồng là hoàn toàn có cơ sở để chấp nhận.

Từ những chứng cứ nêu trên, xét thấy anh S khởi kiện xin ly hôn với chị O là không có cơ sở. Hội đồng xét xử quyết định xử bác đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Thạch S là phù hợp với quy định pháp luật.

Do đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Thạch S không được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên các quan hệ pháp luật về nuôi con, cấp dưỡng, tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc anh Thạch S nộp 300.000 đồng.

[4]. Xét lời của Kiểm sát viên trình bày về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 147, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Không chấp nhận đơn khởi kiện của anh Thạch S.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử bác đơn khởi kiện của anh Thạch S yêu cầu giải quyết cho anh được ly hôn với chị Sơn Thị O.

**2. Về án phí:** Buộc anh Thạch S nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh S đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007990, ngày 10/01/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Anh Thạch S đã nộp đủ án phí.

**3. Về quyền kháng cáo:** Anh Thạch S và chị Sơn Thị O có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Thanh Lâm**